

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị X và anh B”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị X, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm E, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “xin vắng mặt”

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm E, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (ngày 23-9-2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích). “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lã Thị X trình bày:*

Chị Lã Thị X và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau ngày 28-4-2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ cùng chung sống với nhau tại thành phố Nam Định. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường chơi bời, không tu trí làm ăn, phá tán tài sản gia đình, có lần anh B uống rượu say còn đánh chửi vợ con. Đến khoảng tháng 6-2018, vợ chồng sống ly thân, chị X đưa con về nhà ngoại để ở, còn anh B về nhà nội cùng ở xóm Phúc Quang, xã C, huyện Hải Hậu để sinh sống. Đến tháng 10-2019, anh B đã bỏ đi khỏi địa phương, từ đó đến nay không

về, không liên lạc gì cho chị X và gia đình, chị X và gia đình đã đi tìm kiếm anh B nhiều nơi nhưng không biết hiện nay anh B đang ở đâu, làm gì. Tháng 4 năm 2022, chị X nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tuyên bố anh B mất tích. Tại Quyết định số 103/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố anh Hoàng Văn B mất tích theo quy định của pháp luật. Từ đó đến nay chị X vẫn không có tin tức gì về anh B. Nay anh B bỏ đi mất tích và chị X xác định không còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 05-10-2015, hiện nay con chung đang ở cùng chị X. Khi ly hôn, chị X có nguyện vọng tiếp tục nuôi con vì anh B đã bỏ đi mất tích, chị X không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị X trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn B đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 103/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2022. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật, niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Hoàng Văn B theo quy định nhưng đến nay anh B vẫn không có tin tức gì, vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Lã Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Văn B đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị X, anh B là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa chị Lã Thị X và anh Hoàng Văn B là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 28-4-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó sống ly thân. Đến tháng 10/2019, anh B đã bỏ đi khỏi địa phương xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định từ đó đến nay không về, không liên lạc gì cho chị X và gia đình. Chị X và gia đình đã đi tìm kiếm anh B nhiều nơi nhưng không biết hiện nay anh B đang ở đâu, làm gì.

Xét lý do chị Lã Thị X xin ly hôn là do anh Hoàng Văn B đã bỏ đi mất tích, đến nay chị X xét thấy cũng không còn tình cảm với anh B. Căn cứ vào quyết định số 103/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố anh Hoàng Văn B mất tích, quyết định này đã

có hiệu lực pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị X, anh B có một con chung là Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 05-10-2015. Hiện nay con chung đang do chị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị X đề nghị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh của hai bên hiện nay, nguyện vọng của chị X và của con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không quan tâm gì đến gia đình và con chung, sau đó anh B bỏ đi mất tích đến nay không có tin tức, địa chỉ gì. Nguyện vọng của cháu Bích muốn ở cùng chị X. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị X và không buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi con cho chị X, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Lã Thị X xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lã Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lã Thị X và anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 05-10-2015 cho chị Lã Thị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên. Anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị X, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Lã Thị X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 00063370006509 ngày 13-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga